

Số: 08/2018/QĐST-HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 12 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 464/2017/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1992;
Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu H, phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Kế toán.
- Bị đơn: Anh **Đỗ Hữu D**, sinh năm 1987;
Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu H, phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị B và anh Đỗ Hữu D.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Đỗ Hữu D không có con chung, chị B và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Đỗ Hữu D không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quyền, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị B và anh Đỗ Hữu D không có quyền, nghĩa vụ chung về tài sản đối với người thứ ba và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị B 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0009789 ngày 13/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND TP.Cẩm Phả;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Cẩm Phả;
- UBND phường T, TP.P;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Mai Anh